

THIÊN THỨ MƯỜI: TRỤ TRÌ TẠP PHÁP

Pháp sáu niệm:

Trong luật đều có việc này.

Mà ý văn tản mác, chánh bản xuất xứ trong luật Tăng-kỳ, mà lời thì lược, ý lại rộng. Lại thời bấy giờ thanh hành cho nên cần nghĩa thêm văn nói:

Thứ nhất: Nghĩ biết số ngày tháng.

Luật Tăng-kỳ nói: Nghĩ biết ngày đầu tháng cho đến ngày mười bốn, mười lăm, tháng thiếu tháng đủ phải biết.

Luật Ngũ Phần nói: Các Tỳ-kheo nên biết số nửa tháng, đều biết ngày bố tát sám hối thanh tịnh.

Luật nói: Nhớ biết tháng trời tối, tháng trăng sáng hai thứ số. Nếu vào xóm làng trước phải biết điều đó. Đây thì gồm đủ hai pháp đạo tục nên nghĩ vậy: Nay tháng trời tối thiếu, (cho đến ngày mười bốn nói). Nếu đủ thì nói đủ, tháng trăng sáng vì thuận đủ chỉ nói nay ngày một tháng trăng sáng cho đến ngày mười lăm.

Thứ hai: Nghĩ biết chỗ ăn.

Luật Tăng-kỳ nói: Buổi sáng nên nghĩ việc thí thực. Nay vì các bộ đều hội thông, tùy theo sự thật mà nghĩ nói: Tôi thường xin thức ăn, hoặc nói: Tôi thường tự ăn thức ăn của mình, hoặc nói: Tôi thường ăn thức ăn của tăng. Hoặc không thường định, nên nghĩ nói như vậy: Tôi không có chỗ thỉnh, nay xin thức ăn (hoặc ăn thức ăn mình, hoặc đàn-việt, hoặc thường ăn thức ăn của tăng, lệ theo mà biết).

Hoặc nói: Nay có chỗ thỉnh nhớ tự đến. Hoặc nói: Tôi có chỗ thỉnh nay y vào trái duyên.

Phật dạy: Nếu trong tháng ca-đề, hoặc thí y, hoặc bệnh u khai cho trái thỉnh.

Nếu nói tôi có chỗ thỉnh, nay xả cho người. Phật dạy: Nếu một ngày thọ nhiều thỉnh, tự thọ nhận một người thỉnh. Ngoài ra thí cho người nói: Trưởng lão tôi nên đến chỗ kia, nay cúng dường cho ông. Luật Tăng-kỳ nói: Nay Tôi được thức ăn cúng dường cho Tỳ-kheo ..., cho đến Sa-di-ni.

Hoặc nói: Tôi là Tỳ-kheo ... sáng nay đàn-việt thí cho thức ăn chân chánh, trở về cúng dường Tỳ-kheo ... Đàn-việt đối với tôi không hệ lụy, tôi phải ăn. (nói ba lần).

Luật Thập Tụng nói: Cách nhớ nghĩ này chỉ có ba hạng người làm được. Nghĩa là: A-lan-nhã, ở một mình, đi xa, bệnh đói nhiều ngày.

Nương vào xóm làng quen biết ở, người như thế được thực hành tâm niệm.

Thứ ba: Nhớ biết số hạ lúc thọ giới.

Luật Tăng-kỳ nói: Mỗi ngày tự nhớ bao nhiêu hạ lạp.

Các bộ luật, luận đều nói như vậy: Tôi năm nào, tháng nào, ngày nào, giờ nào, bóng mặt trời chừng nào, thọ giới cụ túc, nay không có hạ (sau đó nếu có hạ tùy theo nhiều ít mà nói).

Thứ tư: Nghĩ nhớ y bát thọ tịnh.

Luật Tăng-kỳ nói: Phải nhớ thọ trì ba y và không thọ trì làm tịnh thí. Nay Tôi y bát đầy đủ đều thọ trì, của cải dư đều thuyết tịnh. Sau này có người không thọ trì không thuyết tịnh, tùy theo có nhớ thọ trì nhớ thuyết tịnh, nhớ nhiều hay ít.

Thứ năm: Nhớ biết thức ăn giống hay khác.

Luật Tăng-kỳ nói: Nghĩ nhớ ăn riêng chúng, lại nhớ nói:

Tôi không ăn riêng chúng.

Nếu y theo lời Phật thì ăn riêng chúng có tám duyên.

Khai cho nên bạch vào, nếu không có duyên ăn riêng chúng thì bạch ra, hoặc có bạch rằng:

Tôi có duyên ăn riêng chúng (tác bạch rồi được ăn).

Thứ sáu: Nghĩ về thân mạnh yếu.

Luật Tăng-kỳ nói: Nghĩ nhớ hoặc bệnh, hoặc không bệnh.

Nên nói: Nay Tôi không bệnh, có khả năng hành đạo.

Hoặc bị bệnh thì nên nói:

Nếu bị bệnh thì nhớ phải chữa trị.

Pháp bạch đồng lợi thực lần lượt vào xóm làng:

Bấy giờ, trong thành La-duyệt, chúng tăng phần lớn có chỗ thỉnh, đều cẩn thận nên không dám vào thành thọ thỉnh. Phật dạy: Cho các Tỷ-kheo dặn dò nhau vào thành, nên nói cùng thỉnh Tỷ-kheo, nói như vậy:

- Đại đức nhất tâm niệm, tôi là Tỷ-kheo ..., trước thọ thỉnh của ... Nay có duyên sự ..., muốn vào xóm làng, chỗ nào đó, đến nhà nào đó bạch cho Đại đức biết.

Phật dạy: Nếu dặn dò rồi muốn đến trong xóm mà nửa đường trở về, hoặc đi mà không đến chỗ được dặn dò, hoặc dặn dò đến nhà người tại gia. Cho đến kho cất chứa trong chùa ni, hoặc đến nhà người tại gia rồi đi ra. Như thế đều mất sự dặn dò ở trước. Hoặc muốn đến phải dặn dò lại, trừ khi thí y, nghĩa là một tháng năm tháng ca-đề. Ngoài ra trừ trong lúc khuyến hóa làm thức ăn. Đồng thời người thí y, hoặc lúc ca-đề

khai cho thông.

Pháp bạch phi thời vào xóm làng:

Phật dạy: Nếu vào xóm làng phải dặn dò Tỳ-kheo ở chung rằng:

Thức ăn tuy sớm xong, nhưng nếu vào thì gọi là phi thời.

Đã không có chánh văn nên ứng nghĩa mà nói:

Thưa Trưởng lão tôi vào xóm làng phi thời.

Luật Thập tụng nói: Đến thành ấp xóm làng nào đó, nhà nào đó, người trước đáp rằng: Được.

Làm pháp dư thực:

Phật dạy: Thức ăn của Tỳ-kheo có hai thứ:

1. Bất chánh thực: Nghĩa là ăn cành lá, hoa quả, dầu mè, hắc tha-ch, mật, ma tể mật, hoặc cháo. Không có chỗ, không có thức ăn, không thỉnh, không đủ ăn.

2. Chánh thực: Nghĩa là cơm, mì, cơm khô, cá thịt, là thỉnh là thức ăn là đủ ăn. Nếu đối với chánh thực, hoặc ăn no đủ rồi, xả bỏ oai nghi, không làm pháp dư thực mà ăn thì phạm ba-dật-đề. Nếu theo luật Tăng-kỳ, chỉ trước ăn đủ no, nuốt rồi xả oai nghi, hoặc ăn lại gọi là phạm đủ. Lại y vào luật bản: Các Tỳ-kheo thọ nhận không làm pháp dư thực, thấy Thượng tọa đến nói rằng: Tôi thọ theo không làm pháp dư thực, lại không phải đứng dậy mà được ăn, cho nên biết trước cảnh là đủ, nếu đứng dậy là phải làm pháp dư thực:

Lại trong giới ni kính tăng cũng như vậy. Nên biết ni cũng có pháp dư thực. Nếu phạm đủ, đem thức ăn đến trước người chưa đủ bạch:

Đại đức: Tôi đã đủ thức ăn. Thầy biết là vậy, xem là vậy.

Người kia lấy phần ít thức ăn rồi đưa cho người kia. Nếu người không có thức ăn cũng được cho nói:

Trưởng lão tôi đã có thức ăn. Thầy ăn thức ăn ấy đi.

Người kia liền lấy thức ăn. Luật nói: Một Tỳ-ni đủ thức ăn tác pháp rồi, thông tất cả người đủ thức ăn đồng ăn.

Pháp quả trách đệ tử.

Bấy giờ, các đệ tử không thuận theo pháp của đệ tử, không vâng theo hạnh của Hòa-thượng, A-xà-lê, không hổ thẹn, không thọ giáo, làm điều phi oai nghi, không cung kính, làm bạn với người ác, thích đến nhà dâm nữ, nhà phụ nữ, nhà đồng nữ, nhà huỳnh môn, tinh xá Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na, Sa-di ni, thích đến xem rùa, ba ba. Phật dạy: Hoà thượng, A-xà-lê quả trách:

1. Gọi đệ tử đến trước.

2. Xuất tội làm cho hàng phục.

3. Lượng tội mà quả trách.

Lại tự lượng vui buồn không phân được ý, lại khinh chê có năm loại nên nói:

Nay Tôi quả trách ông, ông đi đi.

Hoặc nói: Ông đừng vào phòng tôi.

Hoặc nói: Ông đừng làm sứ cho tôi.

Hoặc nói: Ông đừng đến chỗ tôi.

Hoặc nói: Tôi không nói chuyện với ông.

Đây là pháp Hòa-thượng quả trách đệ tử.

Lời A-xà-lê quả trách cũng vậy. Chỉ đổi từ quả trách thứ tư: Ông đừng nương tôi.

Đệ tử bị trách rồi phải một ngày ba thời sáng, trưa, chiều sám hối Hòa-thượng, A-xà-lê. Phải sám hối như vậy:

Vén y bày vai phải, cởi giày dép, gối phải sát đất, chấp tay nói như vậy:

Đại đức Hòa-thượng, tôi tên ... nay sám hối không dám làm nữa, nếu cho thì tốt, còn không cho thì ngày ba thời sám hối như trên.

Còn không cho nữa nên phải hạ ý thuận theo cầu phương tiện để giải thích điều đã phạm. Nếu hạ ý thuận theo mà sư không chấp nhận sự sám hối ấy thì đúng như pháp mà trị. Cũng bảo các Tỳ-kheo đem sự thuận theo đó bảo cùng đến chỗ Hòa-thượng A-xà-lê, điều hòa làm cho sớm nhận sự sám hối. Hòa-thượng kia nếu trọn đời quả trách rồi, an cư quả trách, lại quả trách người bệnh, không xuất tội, không hiện tiền, đều gọi là phi pháp, trái lại phải trị vị thầy ấy. Nếu vị đệ tử bị trị phạt chưa sám hối mà thọ sự cung cấp và y chỉ là phi pháp, cần phải trị phạt vị thầy ấy. Nếu đệ tử bị quả trách nhẹ mà không chấp lao phục dịch cho Hòa-thượng xà-lê và Tỳ-kheo khác, Phật dạy phạm tội nên đúng như pháp mà trị.

Pháp đệ tử bạch tạ từ Hòa-thượng:

Phật dạy: Nếu đệ tử thấy năm thứ phi pháp của Hòa-thượng, nên sám hối tạ lỗi mà đi, bạch Hòa-thượng: Con đúng như Pháp mà Hòa-thượng không biết.

Hoặc nói: Con không đúng như Pháp Hòa-thượng không biết.

Hoặc nói: Con phạm giới Hòa-thượng xả bỏ, không dạy bảo quả trách.

Nếu đệ tử phạm tội, Hòa-thượng xả bỏ được. Nay y cứ vào quả trách thích hợp và si, không trách, không hỏi.

Hoặc có phạm cũng không biết.

Hoặc nói: Nếu phạm mà sám hối cũng không biết.

Luật Tăng-kỳ nói: Nên ôn hòa can ngăn thầy. Nếu Hòa-thượng không chấp nhận nên bỏ đi xa, chỉ sư, cầm y bát ra ngoài giới ngủ. Ngày mai trở lại y chỉ Tỳ-kheo khác.

Luật Thập Tụng nói: Có bốn loại Hòa-thượng:

- 1/ Nếu dạy và cho ăn thì gọi là thích ở.
- 2/ Nếu dạy mà không cho ăn nên tìm chỗ khác ăn, gọi là khổ ở.
- 3/ Nếu cho ăn mà không dạy nên sám hối tạ lỗi mà đi.
- 4/ Nếu không dạy, không cho ăn ngày đêm không hỏi han thì nên bỏ đi.

Do xuất gia ý chí vốn là thành tựu đạo nghiệp. Còn thế tục luẩn quẩn trong sinh tử.

Luận Thành Thật nói: Đắm nhiễm quyến thuộc, mê theo trụ xứ, sẽ đọa sinh trong loài Ca-lăng-già, ngạ quỷ. Như trong sao có nói rộng.

Pháp can ngăn làm phạm:

Bấy giờ có Tỳ-kheo muốn phạm Ba-la-di, cho đến ác thuyết.

Phật dạy: Các Tỳ-kheo nên đúng như pháp can ngăn, nói như vậy:

Đại đức chớ làm điều không nên làm. Việc làm của Đại đức là phi pháp, phi luật, chẳng phải lời Phật dạy.

Nếu Tỳ-kheo này nói nay tôi mới biết pháp này là giới kinh, nửa tháng tụng xuất xứ từ trong giới kinh, Tỳ-kheo khác nên can ngăn như vậy: Trưởng lão! Thầy từng hai, ba lần ngồi trong chỗ thuyết giới, hướng chi nhiều lần. Nay thầy không được lợi, bất thiện. Vì sao? Vì khi ông thuyết giới, không để tâm suy nghĩ, không nhất tâm lắng tai nghe.

Nhưng Tỳ-kheo này tự biết việc làm ấy người khác can ngăn sai cho nên làm phạm căn bản không vâng theo, phạm đột-cát-la.

Nếu tự biết việc làm của mình là sai, cho rằng người khác can ngăn là đúng, cố làm phạm pháp, căn bản không nghe theo phạm ba-dật-đề. Tỳ-kheo vô tri không hiểu, tùy theo việc làm mà phạm tội, đúng như pháp trị tội lại cộng thêm tội vô tri, ba-dật-đề. Nếu bị người vô tri can ngăn trở lại nói rằng:

Ông hãy hỏi Hòa-thượng A-xà-lê của ông, phải học hỏi tụng kinh, biết pháp can ngăn rồi sau đó mới can ngăn.

Luật Tát-bà-đa nói: Nếu người can ngăn ở trước có sáu loại:

1. Tâm có yêu ghét.
2. Độn căn vô trí.
3. Thấy biết ít.

4. Vì tiếng tăm lợi dưỡng.
5. Vì pháp lạc hiện đời chỉ muốn tự nhiếp.
6. Hoặc mới xuất gia luyện ái vợ con.

Sáu hạng người như vậy can ngăn thì có tổn hại. Hoặc phát lời dạy khuyên vô bổ. Nên nói lại như vậy, chỉ tự xem thân làm lành hay không lành, cũng không để ý xem người khác làm hay không làm. Nếu trái sáu điều trên thì nên thay nhau can ngăn.

Pháp can ngăn đừng phạm:

Bấy giờ, các Tỳ-kheo không học giới, không khen ngợi giới.

Phật dạy: Tỳ-kheo khác nên can ngăn đúng như pháp. Người kia nói như vậy:

Đại đức phải học giới, khen ngợi giới, không tự mình phá hoại, không phạm tội, không bị người trí quở trách, thọ phước vô lượng, đem dài an vui.

Nếu Tỳ-kheo kia nói: Trưởng lão cần gì hỏi văn tạp nhạp này với Tỳ-kheo trí tuệ có trí tuệ khác, Tỳ-kheo khác lại nên can ngăn rằng: Đại đức muốn diệt pháp cho nên nói như vậy, Đại đức đã không học giới, không khen ngợi giới, cũng tự phá hoại, đã phạm nhiều tội, bị người trí quở trách, đem dài chịu khổ không được an vui. Nếu người kia can ngăn, Tỳ-kheo ngu si không hiểu điều can ngăn này, Tỳ-kheo nên nói với người kia rằng:

Ông hãy hỏi Hòa-thượng của ông.

Văn khác như trên, như pháp can ngăn rồi. Nếu là người trí nên hỏi văn.

Phật dạy: Có năm thứ trì luật: Hoặc tụng tựa giới cho đến ba mươi giới ni-tát-kỳ ba-dật-đề. Đó là trì luật bậc nhất.

Hoặc tụng tựa giới cho đến chín mươi việc là trì luật thứ hai.

Nếu tụng rộng giới Tỳ-ni là trì luật thứ ba.

Thứ tư: Hoặc tụng rộng hai bộ luật Tỳ-ni.

Thứ năm: Hoặc tụng rộng Tỳ-ni.

Trong đó mùa xuân, mùa đông, y chỉ bốn thứ trì luật. Nếu trái phạm đột-cát-la. Hạ an cư nên y chỉ thứ năm. Nếu trái, phạm ba-dật-đề.

Phật dạy: Người trì luật được năm công đức:

1. Giới phẩm bền chắc.
2. Khéo thắng các kẻ thù.
3. Ở trong chúng quyết đoán không sợ hãi.
4. Có nghi ngờ thì được khai mở.

5. Khéo trì Tỳ-ni làm cho Chánh pháp an trụ lâu dài.

Phật dạy: Có bốn loại người đoán việc:

1. Ít học không hổ thẹn.

2. Học rộng không hổ thẹn.

3. Ở trong tăng xử đoán việc tăng.

4. Nêu các thứ khổ thiết quả trách, làm cho người không hổ thẹn không còn làm nữa.

Nếu người có hổ thẹn học rộng, hoặc người có hổ thẹn ít học, ở trong chúng nói đoán việc tăng nên chỉ bày các thứ trợ giúp.

Hoặc tùy theo lời người kia khen ngợi lành thay!

Phật nói: Có năm thứ Chánh pháp nhanh chóng hủy diệt.

1. Có Tỳ-kheo không rõ thọ nhận luật sư, ưa quên câu cú lại dạy người khác, vì văn không đủ nên nghĩa có thiếu.

2. Làm Thượng tọa hơn người ở trong tăng. Nhưng phần nhiều không giữ giới chỉ làm việc bất thiện, kể hậu sinh học theo buông lung giới hạnh.

3. Có Tỳ-kheo trì pháp, trì luật Ma-di, không dạy dỗ đạo tục, sau đó qua đời, làm cho Chánh pháp đoạn diệt.

4. Có Tỳ-kheo khó có thể làm Giáo thọ, không nhận những lời hay tốt của Tỳ-kheo thiện khác, đều bỏ qua một bên.

5. Mắng nhiếc lẫn nhau, tìm ưu khuyết lẫn nhau thì Chánh pháp hủy diệt.

Phật dạy: Nếu Thượng tọa đã không học giới, cũng không khen ngợi giới. Nếu có Tỳ-kheo khác, thích học giới, khen ngợi giới, cũng không thể khuyên nủ khen ngợi. Tôi không khen ngợi Thượng tọa như thế. Vì sao? Vì nếu tôi khen ngợi thì làm cho các Tỳ-kheo gằn gủi, học tập pháp ấy đem dài chịu khổ. Tôi thấy Thượng tọa như thế có lỗi, cho nên không khen ngợi.

Hoặc Trung tòa, Hạ tọa cũng làm câu như trên. Kế có Thượng Trung Hạ tòa đáng khen ngợi. Thượng tọa như thế làm cho câu văn trái với trên.

Phật dạy: Tỳ-ni có năm thứ đáp:

1. Đáp tựa.

2. Đáp chế.

3. Đáp trùng chế.

4. Đáp tu-đa-la.

5. Đáp tùy thuận tu-đa-la.

Luật Tăng-kỳ nói: Muốn được năm việc lợi thì nên trì luật.

1. Xây dựng Phật pháp.
2. Làm cho Chánh pháp tồn tại lâu dài.
3. Không muốn có nghi hối nên thỉnh hỏi người khác.
4. Tăng ni phạm tội sợ hãi, nên làm chỗ nương tựa cho họ.
5. Muốn du hóa các phương mà không có trở ngại. Đây là năm điều lợi của người dốc tin trì luật.

Luật Thập tụng nói: Các Tỳ-kheo bỏ học tỳ-ni, mà tụng đọc Tu-đa-la, A-tỳ-đàm. Đức Thế tôn quả trách đủ thứ rồi khen ngợi tỳ-ni. Phần lớn có Tỳ-kheo Trưởng lão đến chỗ Ưu-ba-ly học luật. Phật bảo Tỳ-kheo, có mười thứ pháp ở đời làm cho Chánh pháp mau diệt. có Tỳ-kheo vô dục, độn căn, tuy tụng cú nghĩa nhưng không thể thọ lãnh chân chánh, lại không hiểu rõ, không thể làm cho người lãnh thọ cung kính oai nghi. Cho đến không thích pháp a-luyện-nhã, lại không theo giáo pháp. Không kính Thượng tọa, không có oai nghi, làm cho hàng hậu sinh không học tỳ-ni, dẫn đến buông lung, mất các pháp lành, thích làm văn tụng, chương cú trang nghiêm, thích pháp thế tục, Chánh pháp mau diệt thật đáng lo sợ. Các Tỳ-kheo nên biết như vậy.

Thiện Kiến Tỳ-bà-sa nói: Phật bảo A-nan! Sau khi ta diệt độ có năm thứ pháp giúp cho chánh pháp an trụ lâu dài.

1. Tỳ-ni là thầy của ông.
2. Dù cho chỉ có năm người trì luật ở đời.
3. Nếu có mười người ở thành phố, năm người ở biên địa thọ giới đúng pháp.

4. Cho đến hai mươi vị xuất tội.
5. Vì Luật sư trì luật nên Phật pháp trụ thế năm ngàn năm.

Luận Tát-bà-đa nói: Tỳ-ni có bốn nghĩa, kinh khác không có.

1. Đất bằng Phật pháp, muôn điều lành do đây sinh ra và lớn lên.
2. Tất cả đệ tử Phật đều nương vào giới mà trụ. Tất cả chúng sinh do giới mà có.

3. Cửa đầu tiên hướng về Niết-bàn.
4. Là anh lạc của Phật pháp, có công năng trang nghiêm Phật pháp.

Đủ bốn nghĩa này thì có công đức mạnh như vậy.

Phật dạy: Có bốn thứ nói rộng.

Nếu Tỳ-kheo nói như thế, các Trưởng lão tôi đối với thôn nào đó, thành nào đó, đích thân theo Phật pháp nghe thọ trì pháp như thế, đây là Tỳ-ni, là lời Phật dạy. Nếu nghe lời Tỳ-kheo kia nói, không nên sinh nghi ngờ, cũng không nên quả trách.

Nên xét rõ văn cú rồi, nên tìm tòi nghiên cứu Tu-đa-la, Tỳ-ni so sánh pháp luật. Hoặc nghe lời Tỳ-kheo kia nói không tương ứng với Tu-đa-la, Tỳ-ni pháp luật, trái với pháp, nên nói với Tỳ-kheo kia lời ông nói không phải Phật nói. Hoặc là Trưởng lão không xét định được lời Phật. Vì sao? Vì Tôi tìm tòi nghiên cứu Tu-đa-la, Tỳ-ni, pháp luật, không cùng tương ứng, trái với pháp. Trưởng lão không khéo tụng tập, cũng nhớ dạy Tỳ-kheo khác. Nay nên xả bỏ đi! Nếu nghe lời của Tỳ-kheo kia tìm tòi nghiên cứu Tu-đa-la hoặc Tỳ-ni, pháp luật, cùng nhau tương ứng, nên nói: Lời trưởng lão nói là lời Phật nói, xét rõ được lời Phật. Vì sao? Tôi tìm tòi nghiên cứu Tu-đa-la, Tỳ-ni, pháp luật tương ứng mà không trái, Trưởng lão nên khéo thọ trì tụng tập, dạy Tỳ-kheo khác chớ để quên mất. Đây là nói rộng đầu tiên.

Câu thứ hai theo hòa hợp tăng Thượng tọa nghe. Câu thứ ba, theo ba Tỳ-kheo biết pháp, Tỳ-ni, trì Ma-di mà nghe. Câu thứ tư theo một Tỳ-kheo biết pháp, Tỳ-ni, Ma-di mà nghe. Câu văn trái thuận thọ xả cũng giống như vậy. Đây là bốn điều thuyết rộng. Cho nên Tỳ-kheo các ông phải thuận theo văn cú, chớ làm thêm bớt, trái pháp Tỳ-ni, phải học như thế. Phật nói như vậy rồi, các Tỳ-kheo nghe vui mừng tin ưa thọ trì.

TỨ PHẦN LUẬT SAN BỔ TÙY CƠ YẾT-MA
QUYỂN HẠ
(HẾT)

Văn Tỳ-kheo già bệnh chứa gậy, túi lụa, xin yết-ma, mong cho tôi là Tỳ-kheo ... chứa gậy, túi lụa. Vì lòng từ bi (nói ba lần).

Pháp yết-ma tăng và Tỳ-kheo bệnh chứa gậy, túi lụa.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ... già bệnh, không thể không có gậy, dây lụa mà đi. Nay theo tăng xin chứa gậy, túi lụa. Nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho Tỳ-kheo ... chứa gậy, túi lụa tác bạch như vậy.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ... già bệnh không thể không có gậy, túi lụa mà đi. Nay theo tăng xin chứa gậy, túi lụa. Nay Tăng cho Tỳ-kheo ... chứa gậy, túi lụa. Trưởng lão nào bằng lòng tăng cho Tỳ-kheo ... chứa gậy, túi lụa thì im lặng, ai không bằng lòng thì nói. Tăng đã bằng lòng cho Tỳ-kheo ... chứa gậy, túi lụa rồi. Vì tăng bằng lòng nên

im lặng, việc này nên thực hành như vậy.

Tỳ-kheo Đạo Tuyên vào niên hiệu Trinh Quán đời Đường đến các nơi giảng luật, tìm rộng quyết biệt, chỉ thấy văn tụng, tin nói sự trật tự của bộ thành tông cho về thảo luận đến sự then chốt, từng chưa chánh cơ bèn căn dặn, văn chương y vào tông bản mà soạn.

Tuy không nghiên cứu tận nguồn, ngộ hầu quyết định việc thực hành, mong lấy chút hạt cát ở núi biển chiếu soi muôn đời, chí đạt đến cũng rất xa.

Văn luật Thập Tụng thọ ba mươi chín đêm yết-ma.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, các Tỳ-kheo tên ... thọ việc tăng ba mươi chín đêm, cố ra ngoài giới, chỗ này an cư tự tứ. Nếu thời giờ của chúng tăng đã đến, tăng bằng lòng cho các Tỳ-kheo ... thọ việc tăng ba mươi chín đêm, cố ra ngoài giới, tự tứ an cư ở chỗ này, tác bạch như vậy.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, các Tỳ-kheo v.v... thọ việc tăng ba mươi chín đêm, cố ra ngoài giới, an cư tự tứ ở chỗ này. Các Trưởng lão nào bằng lòng cho Tỳ-kheo ... thọ việc tăng ba mươi chín đêm, cố ra ngoài giới ở đây an cư thì im lặng, ai không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng cho Tỳ-kheo thọ việc tăng ba mươi chín đêm, cố ra ngoài giới, ở chỗ này an cư tự tứ rồi. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này thực hành như vậy.

Luật Thập Tụng thọ pháp tàn đêm.

Nếu Tỳ-kheo thọ bảy đêm chưa xong, mà việc chưa xong. Phật dạy: Cho thọ pháp tàn đêm.

Tôi thọ pháp bảy đêm, bao nhiêu đêm, đang bị sự đuổi ra của người kia (nói một lần).

Văn luật Tăng Kỳ hai mươi bảy việc xin yết-ma.

Nếu vì việc tháp, việc tăng nên làm, yết-ma Cầu Thính.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ... ở hai chỗ này an cư. Nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho Tỳ-kheo ... ở hai chỗ này an cư. Vì việc tháp, việc tăng đi ra khỏi giới, việc rồi trở về chỗ này.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ... vì việc tháp, việc tăng đi rõ ràng ngoài giới việc xong về lại chỗ này an cư. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này thực hành như thế.

Như thế mà đi phải có chỗ được, như thế xong đêm về lại. Các bộ luật thọ nhật mỗi bộ khác nhau.

Các sư sau này mỗi vị chấp một bộ, không dùng bộ khác, đây cũng là một nhà. Nay xét kỹ văn của các bộ luật này cùng các bộ trước đây

dùng qua lại đều được. Sở dĩ như vậy, nếu nhất định biết việc ấy trước, cần một đêm thì luật Thập Tụng cho thọ pháp một đêm, cho đến bảy đêm cũng như thế. Hoặc phải ba mươi chín đêm, cũng dùng pháp yết- ma thọ nhật của Thập Tụng, hoặc dùng bảy ngày, ngày mười lăm, một tháng, tức dùng pháp thọ nhật văn của Tứ phần. Hoặc không định việc như trước bao nhiêu ngày nên rõ, tức dùng pháp thọ nhật văn của Tăng Kỳ. Sau này có người không hiểu, liền tụng văn yết-ma của Tứ Phần, vì người khác chấp nhận việc của luật Tăng-kỳ, không tụng ba mươi chín đêm, đây đều là phi pháp không thành. Vì sao biết? Trong văn yết-ma ghi việc khác nhau cho nên biết không thành. nay sợ mọi người dùng lầm bộ sao chung cho các bộ luật, văn chính yết-ma lựa chọn các bậc hiền, mặc tình thấy tác pháp tùy việc được dụng.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho các Tỳ-kheo nhóm họp kết tiểu giới, tác bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, từng ấy các Tỳ-kheo nhóm họp kết tiểu giới, Trưởng lão nào bằng lòng cho Tỳ-kheo nhóm họp kết tiểu giới thì im lặng, ai không bằng lòng thì cứ nói lên, Tăng đã bằng lòng cho Tỳ-kheo nhóm họp kết tiểu giới rồi. Vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này thực hành như thế.

Nếu giải giới chỉ đổi chữ kết thành chữ giải, nói các văn như tiểu giới, tự tứ trước đó.

- Đại đức tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến, tăng bằng lòng cho các Tỳ-kheo chỗ ngồi đã đủ, đồng chỗ ngồi của Tỳ-kheo kết tiểu giới như thế, tác bạch như vậy:

- Đại đức tăng xin lắng nghe, đồng chỗ ngồi của Tỳ-kheo ở trong đó kết tiểu giới, Trưởng lão nào bằng lòng đồng chỗ ngồi của Tỳ-kheo kết tiểu giới thì im lặng, ai không bằng lòng thì cứ nói lên. Tăng đã bằng lòng cho đồng chỗ ngồi của Tỳ-kheo kết tiểu giới rồi, vì tăng bằng lòng nên im lặng, việc này thực hành như thế.

